

Luận bàn về tư tưởng triết học của Phạm Quỳnh qua *Nam Phong tạp chí*

Nguyễn Thanh Hải*

Nhận ngày 27 tháng 5 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 01 năm 2026.

Tóm tắt: *Nam Phong tạp chí* là một tạp chí văn hóa và tư tưởng nổi bật của Việt Nam đầu thế kỷ XX. Tạp chí thành lập năm 1917, do Phạm Quỳnh làm chủ bút. Trong *Nam Phong tạp chí*, ông đã trình bày nhiều vấn đề về triết học và văn hóa quan trọng. Bài viết này luận bàn về tư tưởng triết học của Phạm Quỳnh qua *Nam Phong tạp chí* trên một số giác độ: Sự kết hợp giữa tư tưởng triết học phương Đông và phương Tây; Khuyến khích tư duy độc lập và khoa học; Tự do ngôn luận và nhân quyền; Đề cao giá trị nhân văn, đạo đức. Qua đó hiểu rõ hơn tư tưởng đề cao tri thức khoa học và sự tiến bộ của phương Tây, nhưng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam của Phạm Quỳnh trong bối cảnh xã hội Việt Nam đầy biến động ở giai đoạn lịch sử này.

Từ khóa: Triết học, triết học phương Đông, triết học phương Tây, *Nam Phong tạp chí*.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: *Nam Phong* magazine was a prominent cultural and intellectual journal in the early twentieth-century Vietnam. It was established in 1917 with Phạm Quỳnh as its editor-in-chief. In *Nam Phong*, he articulated a wide range of significant philosophical and cultural issues. This study explores Phạm Quỳnh's philosophical thought as expressed through *Nam Phong* from several critical perspectives: the synthesis of Eastern and Western philosophical thought; the encouragement of independent and scientific reasoning; freedom of speech and human rights; and the promotion of humanistic and ethical values, thus helping the better understanding of Phạm Quỳnh's thought of appreciating Western scientific knowledge and progress, while he was simultaneously emphasizing the importance of safeguarding Vietnam's national cultural identity.

Keywords: Philosophy, Eastern philosophy, Western philosophy, *Nam Phong* magazine.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Phạm Quỳnh (1892-1945), tên hiệu là Thượng Chi, bút danh Hoa Đường, Hồng Nhân. Ông là một trí thức, nhà văn, nhà báo và là một trong những nhân vật có ảnh hưởng trong phong trào Duy Tân và công cuộc cải cách xã hội của Việt Nam đầu thế kỷ XX. Ông là người sáng lập, chủ bút của tờ *Nam Phong tạp chí* (1917-1934), một trong những tạp chí văn hóa quan trọng có uy tín và có ảnh hưởng mạnh mẽ của Việt Nam thời kỳ này. *Nam Phong tạp chí* đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các cuộc thảo luận về những vấn đề văn hóa, xã hội giáo dục và chính trị, với mục tiêu đưa Việt Nam hội nhập vào xu hướng tiến bộ của thế giới phương Tây, nâng cao trình độ tri thức của người dân nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc. Tác giả Lê Công Sự (2010: 30) nhận xét: “Với trình độ học thuật và lòng yêu nước, chủ bút đã khéo léo lái nội dung tạp chí sang hướng truyền bá kiến thức chung cho đông đảo nhân dân Việt Nam đang trong tình trạng “đói về đời sống tinh thần”. Ngoài giới thiệu các bài viết về văn học, triết học, khoa học, lịch sử, xã hội và ngôn ngữ, *Nam Phong tạp chí* còn là nơi đăng tải các bài tiểu luận, bài nghiên cứu về các vấn đề xã hội

* Khoa học cơ bản, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Email: nthai@hcmulaw.edu.vn

và thời cuộc. Các bài viết này không chỉ là sự phản ánh hiện thực xã hội mà còn có tính chất thúc đẩy sự thức tỉnh và phát triển tư tưởng tiên bộ xã hội.

Một trong những điểm đặc biệt của tạp chí là việc giới thiệu các tác phẩm văn học phương Tây, các triết lý hiện đại và những lý thuyết khoa học mới. Trong thời gian hoạt động từ 1917-1934, *Nam Phong tạp chí* đã góp phần quan trọng vào việc định hình lại nền văn hóa trí thức tại Việt Nam. Nó không chỉ là nơi trao đổi các tư tưởng văn hóa, mà còn là một diễn đàn chính trị quan trọng. Tạp chí đã tạo ra những ảnh hưởng mạnh mẽ trong việc hình thành tư tưởng, cải cách góp phần thức tỉnh ý thức, trách nhiệm dân tộc, đóng góp vào việc phát triển ngôn ngữ, văn học trong thời kỳ đó. Mặc dù *Nam Phong tạp chí* tồn tại không lâu, nhưng nó đã để lại một dấu ấn lớn trong lịch sử văn hóa và báo chí Việt Nam, là một trong những tiền đề quan trọng của phong trào dân chủ hóa và cải cách văn hóa sau này.

Trong suốt sự nghiệp của mình, Phạm Quỳnh có đóng góp lớn trong việc tìm kiếm sự hòa hợp giữa văn hóa phương Đông và phương Tây. Ông có tư tưởng rộng mở, khuyến khích sự cải cách xã hội và phát triển nền văn học, giáo dục hiện đại. Bên cạnh đó, nhiều lập luận của ông hướng đến bảo vệ giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc. Từ nguồn tư liệu các bài viết của Phạm Quỳnh trên *Nam Phong tạp chí*, bài viết bàn luận về triết học của Phạm Quỳnh trên một số phương diện như: Sự kết hợp giữa tư tưởng triết học phương Đông và phương Tây; Khuyến khích tư duy độc lập và khoa học; Tự do ngôn luận và nhân quyền; Đề cao giá trị nhân văn, đạo đức. Qua đó thấy được tinh thần đề cao tri thức khoa học và sự tiên bộ của phương Tây, nhưng ông vẫn chủ trương giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Phạm Quỳnh và *Nam Phong tạp chí* là chủ đề đã thu hút sự quan tâm rộng rãi của giới nghiên cứu tư tưởng, văn hóa, báo chí và triết học Việt Nam đầu thế kỷ XX. Nhiều bài viết đã bắt đầu đánh giá lại vai trò của các nhà cải cách Việt Nam thời thuộc địa, trong đó có Phạm Quỳnh, ở bình diện tiếp biến văn hóa và canh tân xã hội. Các bài viết nghiên cứu học thuật về ông xuất hiện ngày càng nhiều và đa chiều hơn, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực văn chương, báo chí mà mở rộng sang triết học, xã hội học và lịch sử tư tưởng. Các công trình tiêu biểu như Nguyễn Văn Trung (1974), *Chủ đích Nam Phong tạp chí*; Phan Mạnh Hùng (1996), *Nam Phong tạp chí và Phạm Quỳnh*; Nguyễn Khắc Xuyên (2002), *Mục lục phân tích tạp chí Nam Phong*; Đoàn Lê Giang (2013), “Phạm Quỳnh và sự phát triển văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX”; Nguyễn Đức Thuận (2013), *Đoản thiên tiểu thuyết trên Nam Phong tạp chí*; Nguyễn Hữu Sơn (chủ biên, 2024), *Du ký Việt Nam trên Nam Phong tạp chí*; và Trịnh Bá Đình (tuyển chọn, 2016), *Phạm Quỳnh - Luận giải văn học và triết học* đã khai thác vai trò của Phạm Quỳnh trong đổi mới quốc văn, truyền bá tri thức và hiện đại hóa văn hóa Việt Nam. Ngoài ra, các tác giả như Nguyễn Tiến Lực (2008), *Tư tưởng canh tân Việt Nam đầu thế kỷ XX*; Nguyễn Thị Kim Nhạn (2020), “Các bàn thảo về quốc văn của Phạm Quỳnh trên Nam Phong tạp chí”; và Lê Công Sự (2010), “Phạm Quỳnh và đóng góp cho văn hóa Việt Nam” tiếp cận ông từ bình diện văn hóa - tư tưởng, xem Phạm Quỳnh như một trí thức nỗ lực chuyển hóa tư tưởng phương Tây vào bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Dù vậy, phần lớn các công trình vẫn tiếp cận Phạm Quỳnh dưới những lát cắt của văn học quốc ngữ, báo chí, tư tưởng chính trị... mà ít công trình nhìn ông như một nhà tư tưởng thực hành, người chủ động kiến tạo một hệ giá trị triết học cho xã hội Việt Nam đang chuyển mình. Bài viết này kế thừa các công trình đi trước nhưng đồng thời hướng đến lấp đầy khoảng trống: phân tích toàn diện tư tưởng triết học của Phạm Quỳnh thông qua *Nam Phong tạp chí* như một hệ giá trị liên kết, mang tính nhất quán và hiện đại, qua đó đánh giá ảnh hưởng, giới hạn lịch sử và ý nghĩa đối với việc xây dựng xã hội văn minh, dân chủ, nhân văn ở Việt Nam hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích văn bản kết hợp với phương pháp lịch sử và phương pháp liên ngành. Trên cơ sở khảo sát hệ thống các bài viết của Phạm Quỳnh đăng trên *Nam Phong tạp chí* giai đoạn 1917-1934, nghiên cứu tiến hành trích xuất, phân loại và đối chiếu các luận điểm triết học theo từng chủ đề nhằm nhận diện cấu trúc tư tưởng và logic nội tại của hệ quan điểm này.

Phương pháp lịch sử được vận dụng nhằm đặt các luận điểm triết học của Phạm Quỳnh trong bối cảnh cụ thể của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, giai đoạn chuyển tiếp giữa truyền thống và hiện đại, giữa ảnh hưởng của văn minh phương Đông và phương Tây. Cách tiếp cận này cho phép lý giải tư tưởng của ông không như những mệnh đề trừu tượng, mà như một phản ứng trí thức trước yêu cầu cải cách xã hội, khai sáng dân trí và tái cấu trúc nền tảng văn hóa dân tộc.

Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu để làm rõ đặc điểm tiếp biến tư tưởng Đông - Tây trong triết học của Phạm Quỳnh, đồng thời nhận diện những giới hạn lịch sử trong hệ quan điểm của ông. Phương pháp phân tích, tổng hợp được triển khai xuyên suốt nhằm khái quát các luận điểm rời rạc thành một chỉnh thể tư tưởng tương đối nhất quán, qua đó làm nổi bật tính hệ thống, tính thực hành và ý nghĩa xã hội của triết học Phạm Quỳnh.

Về cách tiếp cận, nghiên cứu lựa chọn hướng tiếp cận lịch sử tư tưởng kết hợp với tiếp cận văn hóa - triết học. Theo đó, Phạm Quỳnh được nhìn nhận không chỉ như một nhà báo hay nhà văn, mà như một chủ thể tư tưởng đang nỗ lực kiến tạo một hệ giá trị triết học phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam đương thời. Cách tiếp cận này cho phép vượt ra khỏi những đánh giá phiến diện mang tính ý thức hệ, hướng tới việc nhận diện đầy đủ hơn vai trò trung gian của ông trong quá trình hiện đại hóa tư tưởng và chuyển đổi hệ hình văn hóa ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Sự kết hợp giữa tư tưởng triết học phương Đông và phương Tây

Tư tưởng kết hợp triết học Đông - Tây của Phạm Quỳnh không chỉ là một lập trường mang tính văn hóa, mà còn là một lựa chọn triết học có tính thực tiễn cao trong bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Điều đáng chú ý là ông không tiếp cận triết học phương Tây như một hệ tư tưởng thay thế cho truyền thống, mà xem xét triết học phương Tây là công cụ tái cấu trúc nội lực văn hóa Việt Nam. Đây là nét khác biệt căn bản so với quan điểm bảo thủ thuần túy giữ nguyên văn hóa Á Đông.

Trong *Nam Phong tạp chí*, Phạm Quỳnh có rất nhiều bài viết bàn luận về triết học, cũng như những bài dịch, giới thiệu về các tác giả, tác phẩm triết học nổi tiếng của phương Tây. Đối với Phạm Quỳnh, triết học không chỉ là một môn học lý thuyết mà còn là công cụ để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống; là nền tảng của tư tưởng, giúp con người hiểu rõ về thế giới và bản thân mình; là nguồn gốc của các lý thuyết về đạo đức, chính trị và xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc định hình nhận thức và hành động của con người. Trong bài luận bàn *Triết học là gì*, ông cho rằng: “Ngoài những nhà chuyên môn về triết học, ít người hiểu rõ mục đích của triết học là gì, phương pháp của triết học thế nào, cũng bởi triết học chính là một sự học ích lợi thiết yếu cho người đời” (Phạm Quỳnh, 2016: 397). Hiểu được tầm quan trọng của triết học như vậy nên ông luôn nỗ lực kết hợp tinh hoa tư tưởng triết học của phương Tây và phương Đông để hình thành nên một trào lưu tư tưởng riêng phù hợp với Việt Nam trên nền tảng trí thức và đạo đức nhằm thúc đẩy sự phát triển của đời sống người dân Việt Nam trong buổi giao thời. Đây là tư tưởng phản ánh tư duy cải

cách và phát triển xã hội khá độc đáo của Phạm Quỳnh. Trong *Mấy nhời nói đầu* khi xuất bản số đầu tiên của *Nam Phong tạp chí*, ông viết: “Triết học là nghiên cứu các lý tưởng, lý thuyết, đời xưa đời nay, so sánh cái tư tưởng của Tây phương với cái tư tưởng của Đông phương, mà giúp cho sự đề xướng một cái tư - trào riêng cho nước ta. Trong những bài bình luận về triết - học này chúng tôi lấy cái Triết - trung - chủ - nghĩa làm cốt, nghĩa là không thiên về một cái học thuyết nào, cái nào hay cũng thâm nhập lấy. Nhưng cái tôn - chỉ của chúng tôi là giúp cho sự tiến bộ của quốc - dân về đường tri thức, về đường đạo - đức” (Phạm Quỳnh, 1917a: 6). Triết học phương Tây có ưu điểm về duy lý và thực nghiệm, với các phương pháp nhận thức khoa học có thể cải tạo thực tiễn hiệu quả nhưng các giá trị luân lý và tôn giáo của phương Đông như: Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo, vẫn có vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm hạnh cá nhân và duy trì sự hòa hợp trong xã hội: “Hai cái nguồn lớn của văn hóa Đông Á ta là Khổng giáo và Phật giáo. Ngày nay dầu ta theo đòi văn minh học thuật Thái Tây, ta cũng chớ nên quên nguồn gốc cũ” (Phạm Quỳnh, 2016: 417). Với quan điểm cải cách xã hội phải dựa trên căn cốt nền tảng văn hóa vững chắc là những giá trị truyền thống của phương Đông, tinh chọn những thành tựu tốt đẹp từ phương Tây và biến đổi chúng cho phù hợp với điều kiện văn hóa, xã hội Việt Nam, Phạm Quỳnh khẳng định sự phát triển phải gắn với tính kế thừa, coi đó là tính tất yếu của quy luật phát triển xã hội. Ông phê phán cả hai khuynh hướng “tả khuynh” - phủ định sạch trơn quá khứ lẫn “hữu khuynh” - trì trệ, bảo thủ, không chịu đổi mới: “Người mình có thể kén chọn trong hai văn minh cái gì hay thì lấy, cái gì dở thì bỏ, để bắt chước lấy những phương thuật khéo, máy móc tài của Thái Tây, mà vẫn giữ được cái tinh thần cũ, luân lý xưa của nòi giống” (Phạm Quỳnh, 2016: 536); “Cái mục đích của bản báo là muốn gây lấy một nền học mới để thay vào cái nho - học cũ, cùng đề xướng lên một cái tư - trào mới hợp với thời - thế cùng trình - độ dân ta. Cái tính - cách của sự học - văn mới cùng với cái tư - trào mới ấy là tổ - thuật cái học văn tư - tưởng của Thái - Tây, nhất là của nước Pháp, mà không quên cái quốc - túy trong nước” (Phạm Quỳnh, 1917a: 5). Ông nói: “Bây giờ cả thế giới xu hướng về đường văn minh mới, thế tất phải hăng hái bước lên cho theo kịp người; nhưng theo mới mà bỏ hẳn cũ thời cái lòng hoài cổ của người ta không khỏi áy náy, lòng người còn áy náy thì chưa gọi là tiến bộ được. Duy có cách dung hòa mới cũ cho vẹn cả hai là có lẽ hay hơn cả” (Phạm Quỳnh, 1919b: 412). Theo ông, muốn hài hòa cái tinh tuyền giữa phương Đông và phương Tây, phải biết dùng trí tuệ một cách sáng suốt, biết phân biệt, phán đoán cho phù hợp với tình thế nước nhà. Trong tình thế hiện tại: “Phần nhiều những bậc thiếu niên tuân tữ trong nước, từ thuở nhỏ chỉ theo về một đường Tây học, đối với văn học Đông phương, đối với lịch sử nước nhà, mang nhiên không biết một tí gì, như thế thời còn biết điều hòa là sự gì nữa? Muốn điều hòa, phải tham bác cả đôi bên, nghiên ngẫm cho thâm thúy, rồi mới châm chước cho vừa phải. Nếu chỉ độc chuyên một phương diện, thì thành ra thiên lệch rồi” (Phạm Quỳnh, 2016: 262).

Sự kết hợp giữa tư tưởng phương Đông và phương Tây trong luận bàn về triết học của Phạm Quỳnh là một quá trình hòa nhập có chọn lọc và cải cách có kế thừa. Phạm Quỳnh không chỉ tiếp thu những giá trị văn hóa, tư tưởng tiến bộ của phương Tây mà còn bảo vệ, phát triển những giá trị cốt lõi của văn hóa dân tộc. Ông tin rằng chỉ khi hai yếu tố này được kết hợp một cách hợp lý, Việt Nam mới có thể phát triển một cách toàn diện. Nếu tư tưởng phương Tây mang lại sức mạnh cải tiến và hiện đại hóa, thì tư tưởng phương Đông bảo đảm nhân cách, đạo đức và ổn định xã hội. Sự hòa hợp Đông - Tây không phải lựa chọn tinh thần mà là tư tưởng sinh tồn của dân tộc, đây là triết lý cân bằng trong triết học của Phạm Quỳnh thể hiện qua *Nam Phong tạp chí*. Tư tưởng tiếp biến Đông - Tây của ông vừa kế thừa truyền thống, vừa cập nhật tinh thần khai sáng châu Âu. Ở điểm này, Phạm Quỳnh đóng vai trò cầu nối tư tưởng, giúp văn hóa Việt Nam bước vào quỹ đạo hiện đại mà không đứt gãy mạch

truyền thống. Tuy nhiên, quan điểm kết hợp tư tưởng triết học Đông - Tây của Phạm Quỳnh còn mang tính dung hòa, chưa triệt để về ý thức hệ. Đặc điểm này “tiêu biểu cho giai đoạn bản lề của văn hóa Việt Nam khi tiếp xúc với phương Tây, nó thể hiện tính nước đôi trong những dự thảo văn hóa của người Việt khi một mặt, họ nhận ra sự tụt hậu, tù túng của nền học cũ và muốn tiếp thu tinh hoa của nền văn hóa phương Tây” (Nguyễn Thị Kim Nhạn, 2020: 10).

3.2. Khuyến khích tư duy độc lập và khoa học

Trong các bài trên *Nam Phong tạp chí*, Phạm Quỳnh không xem học vấn là việc nhồi nhét tri thức, mà là năng lực phán đoán độc lập, biết tra hỏi tiền đề, kiểm chứng sự thực và liên hệ tri thức với lợi ích cộng đồng. Do đó, ông chuyển trọng tâm giáo dục từ truyền thụ, ghi nhớ sang tập dượt phương pháp: đọc - phân tích - kiểm chứng - phản biện. Đây là quan điểm nhất quán của Phạm Quỳnh khi ông bàn về trường đại học, phương pháp luận, phê bình lối học cũ mang tính kinh viện mà không kích thích năng lực sáng tạo.

Phạm Quỳnh là một trong những nhà tư tưởng đầu tiên ở Việt Nam cổ vũ cho sự phát triển tư duy độc lập và tiếp thu khoa học hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh đất nước đang chịu sự thống trị của thực dân Pháp và có nền giáo dục lạc hậu, trì trệ. Ông coi tư duy độc lập, phát triển khoa học như là các yếu tố thiết yếu trong quá trình cải cách xã hội và phát triển tri thức. Trong *Nam Phong tạp chí*, ông khẳng định khoa học là công cụ quan trọng để phát triển xã hội và cải cách văn hóa; là việc áp dụng những phương pháp khoa học hiện đại để giải quyết các vấn đề trong các lĩnh vực như: giáo dục, chính trị, và văn hóa. Trong bài viết *Ông Descartes cùng sách “Phương pháp luận”*, ông phát biểu: “Bọn ta ngày nay muốn thiệp - liệt cái tư tưởng của Tây phương, tưởng không gì bằng bắt đầu xem sách ấy. Có hiểu cái phương pháp của triết học thế nào thì mới có thể giải quyết được lý tưởng mới, hội được nghĩa sâu của cái công tư tưởng Âu châu tự đầu đời cận đại đến giờ” (Phạm Quỳnh, 2017: 100-101). Phạm Quỳnh cho rằng, phương Tây có những thành tựu vượt bậc về khoa học và kỹ thuật mà Việt Nam cần học hỏi để vượt qua sự lạc hậu và trì trệ. Tuy nhiên, ông không chủ trương tiếp thu một cách máy móc tất cả các lý thuyết phương Tây mà phải biết lựa chọn những gì phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Để phát triển năng lực tư duy độc lập và năng lực thực hành khoa học, tất yếu phải cải cách giáo dục - nguyên nhân và động lực thúc đẩy sự phát triển của cá nhân và xã hội. Phạm Quỳnh phê phán gay gắt phương pháp giáo dục lạc hậu, nặng về lý thuyết, chủ yếu “học vẹt”, “tầm chương, trích cú”, không chú trọng thực hành, cập nhật thực tiễn, dẫn đến việc triệt tiêu năng lực sáng tạo, tư duy phản biện của người học của nền giáo dục truyền thống. Trong bài viết *Bàn về con đường tiến bộ của nước ta*, ông nói: “Các ông đốc học, giáo huấn, phần nhiều không biết cách dạy; chỗ các ông ấy dạy học, là nhà ở chứ không phải trường học; sách các ông ấy dạy học, chỉ có quanh quanh có ba quyển kinh sử nước Tàu, từ đứa trẻ con tám chín tuổi, cho chí học trò thi nhị tam trường, cũng học có một thứ sách ấy cả. Giáo dục như thế, mà mong gì có tiến bộ được” (Phạm Quỳnh, 1918a: 63). Nhận thức rõ vai trò của giáo dục trong công cuộc khai sáng dân trí, chấn hưng quốc gia, Phạm Quỳnh kêu gọi cải cách giáo dục nhằm phát triển tư duy khoa học và độc lập cho thế hệ trẻ. Ông ủng hộ nền giáo dục kết hợp giữa truyền thống với hiện đại, coi trọng dân chủ, sự sáng tạo và đổi mới trong việc tiếp cận tri thức kết hợp với đạo đức, luân lý dân tộc. Sự phát triển của xã hội không thể có được nếu chỉ dựa vào những gì đã có sẵn mà phải luôn tìm tòi và khám phá những điều mới mẻ. Ông cho rằng: “đương buổi bây giờ không gì cần - cấp bằng gây lấy một cái cao - đẳng học - thức mới để thay vào cái học thức cũ đã gần mất. Vì một dân một nước không thể giây phút bỏ qua được cái phương - trâm thích - đáng về đường tri - thức, về đường đạo đức, mà cái phương - trâm ấy phi tìm ở một cái cao - đẳng học - thức thì không đâu thấy được. Muốn gây lấy một cái học - thức

như thế thì chúng tôi lại thiết - tưởng rằng không gì khéo léo điều - hòa dung hợp cái học cũ của ta với cái học mới thời nay. Khiến cho sự học của ta sau này vừa không đến nỗi thất - bản mà vừa không đến nỗi trầm - thời. Vì sự học cũng như mọi sự hiện - tượng khác trong cuộc sinh - hoạt một dân một nước, phải có gốc mà phải có ngọn. Cái ngọn là cái phần tăng tiến lên được mãi, cái gốc là cái nền vĩnh viễn của lịch sử đã xây dựng lên. Có gốc thì mới vững được, có ngọn thì mới sống được. Có gốc mà không có ngọn thì là cái cây đã già cỗi, sắp đến ngày mục nát; có ngọn mà không có gốc thì như cái giải dây leo tự mình không mọc thành cây được” (Phạm Quỳnh, 1917a: 4).

3.3. Tự do ngôn luận và nhân quyền

Tư tưởng về tự do ngôn luận và nhân quyền của Phạm Quỳnh không chỉ xuất phát từ sự tiếp thu văn minh phương Tây, mà còn là kết quả của một quá trình phản ánh thực tiễn xã hội đương thời. Trong bối cảnh Việt Nam đang chịu sự cai trị của thực dân, báo chí và học thuật bị kiểm duyệt chặt chẽ, việc khẳng định tự do ngôn luận và nhân quyền là một tuyên ngôn có tính triết học - chính trị rõ ràng: muốn xã hội tiến bộ, con người cần được đảm bảo các quyền cơ bản như quyền sống, quyền tự do - bao gồm tự do ngôn luận, tự do phản biện.

Kế thừa quan niệm về tự do trong triết học khai sáng châu Âu, Phạm Quỳnh nhấn mạnh mối quan hệ của tự do với lý trí và tri thức. Đồng thời, ông cũng đã nhận thức được mối quan hệ giữa sự phát triển của tồn tại xã hội, đời sống vật chất việc đảm bảo quyền tự do cho con người. Theo Phạm Quỳnh, tự do không chỉ là quyền, mà còn là năng lực tri thức. Con người cá nhân và xã hội chỉ có thể hiểu đầy đủ ý nghĩa của tự do và được hưởng thụ đầy đủ quyền tự do chỉ khi phát triển đến một trình độ sản xuất vật chất với nền tảng tri thức nhất định. Trong bài *Luận thuyết: Cái quan niệm dân ta đối với chủ nghĩa Đông - Dương thống nhất*, ông nhấn mạnh: “Xét cho kỹ, thì cái nghĩa dân quyền tự do tuy vẫn là một vật quý báu của nhân loại, nhưng mà muốn hưởng thụ và sử dụng cái vật quý báu ấy phải có giá trị, giá trị tức là cái trình độ văn minh của quốc dân vậy. Nếu cái trình độ văn minh chưa được hoàn toàn, mà vội nói dân quyền tự do, thật là một sự rất nguy hiểm” (Phạm Quỳnh, 1918a: 196). Bên cạnh giá trị tích cực, quan điểm trên của Phạm Quỳnh vẫn bộc lộ hạn chế cơ bản: quyền tự do được gắn với đặc quyền của các giai cấp, tầng lớp tinh hoa trong xã hội. Hạn chế này có lẽ bắt nguồn từ hệ tư tưởng xuất thân của ông. Vì vậy, Phạm Quỳnh có xu hướng đề cao vai trò, năng lực của tầng lớp tinh hoa, trí thức; chưa nhận thức đúng mức vai trò, sức mạnh, nhu cầu của quần chúng nhân dân trong những đòi hỏi về quyền tự do nói riêng, hoạt động cải tạo xã hội nói chung.

Phạm Quỳnh cho rằng, người dân cần có quyền tự do bày tỏ ý kiến đối với các vấn đề xã hội, chính trị và văn hóa. Tự do ngôn luận là đặc trưng của xã hội văn minh, giúp phát triển tư duy độc lập, phản biện, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Bàn về nghề làm báo ở các nước phương Tây, ông nói: “Ở các nước văn minh ngày nay, đâu đâu quyền ngôn luận cũng được tự do, chỉ trừ những khi có cơ hội gì đặc biệt, như nội loạn, như chiến tranh quyền tự do ấy mới phải tạm thời hạn chế mà thôi” (Phạm Quỳnh, 1925a: 200). Khi kêu gọi tự do ngôn luận, ông đã chỉ trích gay gắt việc chính quyền thực dân Pháp kiểm soát báo chí và bóp nghẹt tự do ngôn luận tại Việt Nam. Đồng thời, phê phán cả những tư tưởng lạc hậu, bảo thủ và định kiến trong xã hội - những yếu tố đã góp phần kìm hãm tự do của con người. Qua các bài viết trên *Nam Phong tạp chí*, ông cũng thể hiện quan điểm rõ nét về nhân quyền. Với ông, “Nhân quyền là gồm những quyền lợi thiên nhiên của loài người, phạm làm người ai cũng phải có” (Phạm Quỳnh, 1928: 215). Ông kêu gọi xã hội phải tôn trọng, không được xâm phạm hay tước đoạt các quyền cơ bản của con người, đặc biệt là quyền tự do cá nhân, quyền tham gia vào các hoạt động xã hội và chính trị, “Người ta đã là người, đã có nhân cách về đạo lý nghĩa là đã biết hưởng tự do, đã từng có trí tuệ... Người ta đối với nhau thực là một vật thần thánh bất khả xâm phạm vậy” (Phạm Quỳnh, 1928: 215).

Bên cạnh đó, ông cũng chỉ trích tình trạng bất công và kỳ thị trong xã hội, đồng thời đề cập đến việc các tầng lớp lao động và dân trí thấp phải đối mặt với sự thiếu thốn các quyền lợi cơ bản và cơ hội phát triển. Ông cho rằng pháp luật cần bảo vệ quyền lợi của mọi công dân, không phân biệt giàu nghèo hay địa vị xã hội. Con người ai cũng phải được bình đẳng trong xã hội, sự bình đẳng không chỉ tồn tại giữa các tầng lớp trong xã hội mà còn giữa các dân tộc. Ông hy vọng rằng, qua tự do ngôn luận và cải cách xã hội, người dân Việt Nam có thể tìm lại được quyền bình đẳng và tự do giống như các quốc gia phương Tây. Bàn về *Lòng nguyện vọng của người Việt Nam*, ông nói: “Xin cho ngôn luận được tự do, thứ nhất là ngôn luận trong các báo bằng tiếng An Nam” (Phạm Quỳnh, 1926b: 116). Tự do của cá nhân là yếu tố thiết yếu để xây dựng một xã hội văn minh, nơi mà mỗi con người có thể tự do phát triển, làm chủ số phận của mình mà không phải chịu sự áp đặt từ các thế lực bên ngoài, đặc biệt là chế độ thực dân. Tuy vậy: “Muốn được tự do tiến bộ, chỉ mong ở sự học vấn nghiên cứu mà thôi. Muốn gieo cái hạt giống tự do, phải chiếu cái ánh sáng học thức: có thể thì đảng tự do mới là đảng chân chính, đảng trật tự. Bao giờ ai ai cũng hiểu rằng có tự do là hơn, thì bấy giờ xã hội sẽ được yên ổn, vững vàng” (Phạm Quỳnh, 1925b: 415).

Sự phát triển của một đất nước không thể chỉ dựa vào cải cách chính trị hay kinh tế, mà còn phải dựa vào việc bảo đảm quyền tự do và quyền lợi chính đáng của mỗi công dân. Tự do ngôn luận, nhân quyền là những điều kiện cần thiết để người dân có thể tham gia vào quá trình xây dựng xã hội, xây dựng một xã hội dân chủ, tiến bộ và văn minh. Dù khẳng định vai trò tự do ngôn luận và nhân quyền nhưng Phạm Quỳnh vẫn chịu tác động của ý thức hệ xuất thân cũng như sự chi phối của chế độ thuộc địa - nơi ông đang tồn tại và hoạt động. Vì vậy, tư tưởng của ông mang màu sắc cải cách ôn hòa, thiên về khai sáng từ dưới lên bằng báo chí và giáo dục, hơn là đấu tranh chính trị trực diện. Tuy nhiên, lựa chọn này cũng có những ảnh hưởng tích cực, tác động rộng rãi đến tầng lớp trí thức nói riêng, xã hội nói chung.

3.4. Đề cao giá trị nhân văn và đạo đức

Trong hệ thống tư tưởng của Phạm Quỳnh, giá trị nhân văn đạo đức không phải là phần phụ của triết học hay văn hóa, mà là nền tảng của sự tồn tại quốc gia. Nếu khoa học và lý trí là động lực phát triển, thì đạo đức và nhân cách là phần cốt lõi giúp xã hội khỏi rơi vào khủng hoảng tinh thần. Quan niệm này giúp lý giải vì sao trong *Nam Phong tạp chí*, Phạm Quỳnh không chỉ chú trọng xác lập tri thức mới mà còn là việc xây dựng con người mới có đạo đức, trách nhiệm và lòng tự trọng dân tộc. Con người đạo đức là quan niệm có tính nhân văn sâu sắc trong triết lý nhân sinh của Phạm Quỳnh: “Loài người phải có đạo đức mới sống được. Loài người còn sống, đạo đức còn phải còn... Có thể nói đạo đức là cái cơ sống của loài người, là cái lẽ vì đó mà người ta đáng sống, là cái phần nó đặc biệt người ta với muôn loài (Phạm Quỳnh, 1919a: 186). Nếu khoa học là yếu tố thúc đẩy văn minh của xã hội, thì đạo đức, luân lý chính là nền tảng hình thành nên văn hóa, làm nền cho văn minh phát triển. Đạo đức giúp hình thành nên con người biết vận dụng khoa học một cách đúng đắn, có trách nhiệm đối với xã hội: “Nhân cách có lên cao thì xã hội mới thật có tiến hóa, nhân cách mà sứt thấp thì dầu có văn minh cũng là văn minh giả, cái văn minh ấy tất không bền vì không có cốt” (Phạm Quỳnh, 1919a: 188). Để có đạo đức, con người phải có giáo dục, giáo dục chính là chìa khóa quan trọng để xây dựng một xã hội nhân văn. Vì vậy, với Phạm Quỳnh, cải cách giáo dục không chỉ để nâng cao tri thức mà còn để định hình nhân cách và đạo đức cho con người. Theo ông, cùng với việc trang bị những tri thức, phương pháp khoa học, giáo dục phải chú trọng đến việc rèn luyện phẩm hạnh, phát triển tinh thần yêu nước, tình yêu thương, đoàn kết và nghĩa vụ của con người đối với cộng đồng. “Nếu cái mục đích sự học chỉ là để sung sướng lấy một thân ta, thì mục đích ấy chẳng là thấp mà sự học ấy chẳng là hẹp lắm dư? Ta phải biết cái nghĩa vụ, cái danh dự của ta. Nghĩa vụ ấy, danh dự ấy, là học

để giúp cho nước ta khỏi yếu hèn mà được cường mạnh, dân ta khỏi ngu tối mà được sáng suốt” (Phạm Quỳnh, 2017: 220). Để đất nước phát triển bền vững, thì giáo dục tri thức cùng với đạo đức và tinh thần nhân văn phải là nền tảng. Học tập không chỉ nhằm “cường trí” mà phải gắn với trách nhiệm “cường quốc”, xây dựng đất nước, xã hội công bằng, văn minh: “Cõi học mệnh mông, nước nhà lắm việc. Trách nhiệm của học giả nước Nam nặng nề biết dường nào! Anh em ta đã theo đuổi về đường học vấn, phải gắng gỏi cho đi tới nơi... coi sự học là một nghĩa vụ của mình, làm trọn được nghĩa vụ ấy tức là thêm được một phần vào cái vốn chung của nước, trả được một phần trong cái nợ riêng của mình” (Phạm Quỳnh, 1943:17).

Trong bối cảnh đất nước bị xâm lược, mặc dù là người ủng hộ cải cách xã hội, chủ trương tiếp thu văn hóa phương Tây nhưng ông vẫn luôn khẳng định tinh thần dân tộc và lòng yêu nước là những giá trị căn cốt, rất đáng tự hào: “Nhu nước Nam ta, kể cũng có thể là một quốc gia hoàn toàn. Không những đất rộng người nhiều, chủng tộc, tôn giáo, ngữ ngôn, phong tục từ Nam chí Bắc cùng là một, không có gì giãn cách nhau, mà cái tinh thần lập quốc xưa kia cũng đã từng lắm phen tỏ ra mạnh mẽ vô cùng” (Phạm Quỳnh, 1926a: 105). Văn hóa và lịch sử dân tộc là những giá trị cốt lõi làm nên bản sắc của con người, dân tộc Việt Nam. Người Việt Nam phải tự hào về lịch sử và văn hóa của dân tộc mình, đồng thời phải biết cách phát huy, bảo vệ các giá trị đó trước nạn ngoại xâm để không bị đồng hóa. Trong *Nam Phong tạp chí*, ông viết nhiều bài phân tích về các anh hùng lịch sử, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam để khơi dậy lòng tự tôn dân tộc, khuyến khích ý thức bảo vệ bản sắc nước nhà: “Tự đời Trung Vương Triệu Âu, nước ta còn là bộ lạc có lẽ cái tinh thần ấy còn phảng phất mà chưa chung đúc thành quốc hồn; nhưng từ đời Trần Hưng Đạo đánh giặc Nguyên, đời Lê Thái Tổ đánh giặc Minh, cử quốc đều cùng một lòng theo ông tướng tài, ông vua giỏi mà chống cự với quân ngoại địch, đến thu phục được giang sơn nước nhà ở tay kẻ cường - lân, thời cái quốc hồn của ta bấy giờ kể cũng đã quật cường lắm vậy. Mà cái lịch sử của ta kể cũng đã vẻ vang lắm thay!” (Phạm Quỳnh, số 103, 1926a: 105).

4. Kết luận

Nam Phong tạp chí là một tạp chí văn hóa quan trọng trong lịch sử văn học, triết học và báo chí Việt Nam, với mục đích cải cách tư tưởng và nâng cao nhận thức xã hội. Mặc dù chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng tờ báo đã để lại ảnh hưởng sâu rộng và là nền tảng quan trọng cho những sự thay đổi văn hóa sau này ở Việt Nam. Nó không chỉ là nền tảng cho những bài viết văn học, triết học, mà còn trở thành một diễn đàn cho những nhà trí thức, nghệ sĩ và văn hóa thời bấy giờ. Trong đó, Phạm Quỳnh đã thể hiện rõ ràng những quan điểm về việc xây dựng một xã hội văn minh với tư duy độc lập, dựa trên các giá trị nhân văn, nhân quyền và tự do ngôn luận.

Những bài luận về triết học của Phạm Quỳnh qua những bài viết trong *Nam Phong tạp chí*, có ảnh hưởng lớn đối với văn hóa và xã hội Việt Nam trong suốt nửa đầu thế kỷ XX. Những quan điểm của ông về giáo dục, văn hóa, và xã hội đã góp phần vào phong trào cải cách xã hội và khai sáng trong bối cảnh Việt Nam chịu sự ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa phương Tây. Dù sau này, trong giai đoạn chiến tranh và các biến động chính trị, một số quan điểm ủng hộ phương Tây của Phạm Quỳnh bị chỉ trích và không được công nhận rộng rãi, nhưng các bài viết trên *Nam Phong tạp chí* của ông vẫn có ảnh hưởng sâu sắc, đặc biệt trong các lĩnh vực như: văn hóa, giáo dục và chính trị. Có thể xem ông là một trong những người tiên phong trong việc tìm kiếm con đường phát triển mới cho đất nước, đồng thời đề cao giá trị tri thức và tinh thần tự chủ của con người Việt Nam. Theo nhiều học giả, các ý tưởng của ông khi được nhìn nhận trong bối cảnh hiện nay, có ảnh hưởng đáng kể đến các vấn đề xã hội, giáo dục, văn hóa và bảo tồn văn hóa dân tộc trong bối cảnh đất nước phát triển và hội nhập toàn cầu. Những quan điểm của ông về giá trị nhân văn, tự lực cánh sinh, phát triển

giáo dục và tôn trọng nhân quyền vẫn có ảnh hưởng đáng kể đối với việc xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

Tài liệu tham khảo

Đoàn Lê Giang. (2013). Phạm Quỳnh và phát triển văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*. Số 5.

Lê Công Sự. (2010). Phạm Quỳnh và những đóng góp cho văn hóa Việt Nam. *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*. Số 10.

Nguyễn Đức Thuận. (2013). *Đoản thiên tiểu thuyết trên Nam Phong tạp chí*. Nxb. Văn học

Nguyễn Hữu Sơn (chủ biên, 2024). *Du ký Việt Nam trên Nam Phong tạp chí*. Nxb. Trẻ.

Nguyễn Khắc Xuyên. (2002). *Mục lục phân tích tạp chí Nam Phong*. Nxb. Thuận Hóa.

Nguyễn Thị Kim Nhạn. (2020). Các bản thảo về quốc văn của Phạm Quỳnh trên Nam Phong tạp chí. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Thủ Đô Hà Nội*. số 43.

Nguyễn Văn Trung. (1974). *Chủ đích Nam Phong tạp chí*. Nxb. Trí Đăng.

Phạm Quỳnh. (1917a). *Mấy nhời nói đầu*. *Nam Phong tạp chí*. số 1. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q01_QN_001-006_T001.pdf

Phạm Quỳnh. (1917b). Luận thuyết: Trường Đại học. *Nam Phong tạp chí*. số 3. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q01_QN_001-006_T003.pdf

Phạm Quỳnh. (1917c). Nghĩa vụ là gì. *Nam Phong tạp chí*. số 4. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q01_QN_001-006_T004.pdf

Phạm Quỳnh. (1918a). Luận thuyết: Con đường tiến bộ của nước ta. *Nam Phong tạp chí*. số 8. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q02_QN_007-012_T008.pdf

Phạm Quỳnh. (1918a). Luận thuyết: Cái quan niệm dân ta đối với chủ nghĩa Đông - Dương thống nhất. Trong *Nam Phong tạp chí*. số 10. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q02_QN_007-012_T010.pdf

Phạm Quỳnh. (1918b). Triết học nước Pháp. *Nam Phong tạp chí*. số 9. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q02_QN_007-012_T009.pdf

Phạm Quỳnh. (1919a). Đạo đức luận. *Nam Phong tạp chí*, số 21. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q04_QN_019-024_T021.pdf

Phạm Quỳnh. (1919b). Đông Á - Tây Âu hai cái văn minh có thể dung hòa được không. *Nam Phong tạp chí*. số 29. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q05_QN_025-030_T029.pdf

Phạm Quỳnh. (1925a). Nghề làm báo. *Nam Phong tạp chí*, số 99. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q17_QN_097-101_T099.pdf

Phạm Quỳnh. (1925b). Tự do luận. *Nam Phong tạp chí*, số 101. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q17_QN_097-101_T101.pdf

Phạm Quỳnh. (1926a). Bàn về cái tinh thần lập quốc. *Nam Phong tạp chí*. số 103. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q18_QN_102-106_T103.pdf

Phạm Quỳnh. (1926b). Lòng nguyện vọng của người Việt Nam. *Nam Phong tạp chí*. số 103. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q18_QN_102-106_T103.pdf

Phạm Quỳnh. (1928). Nhân quyền luận. *Nam Phong tạp chí*, số 133. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q23_QN_131-135_T133.pdf

Phạm Quỳnh. (1943). *Thượng Chi văn tập*. Editions Alexandre de Rhodes HANOI.

Phạm Quỳnh. (2016). *Luận giải Văn học và Triết học*. (Trịnh Bá Đĩnh tuyển chọn và giới thiệu). Nxb. Văn học.

Phạm Quỳnh. (2017). Tổ Triết học nước Pháp: Ông Descartes cùng sách “Phương pháp luận”. *Nam Phong tạp chí*. số 2. http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Nam%20Phong%20Tap%20Chi%20Q01_QN_001-006_T002.pdf

Phan Mạnh Hùng. (1996). *Nam Phong tạp chí và Phạm Quỳnh*. Nxb. Thuận Hóa.

Trịnh Bá Đĩnh (tuyển chọn & giới thiệu). (2016). *Phạm Quỳnh - Luận giải văn học và triết học*. Nxb. Văn học.